

Bản án số: 927/2024/DS-PT

Ngày: 28-10-2024

Về việc: “Tranh chấp QSDĐ và yêu cầu
hủy Giấy chứng nhận QSDĐ”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 526/DSPT ngày 20 tháng 7 năm 2024 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2024/DS-ST ngày 30-5-2024 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án số: 14/2024/QĐ-SCBSBA ngày 20-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3100/2024/QĐPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1961; địa chỉ: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Thị N:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L là Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn V: Bà Trần Thanh H là Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân thị xã T

Người đại diện theo pháp luật của UBND TX. Trảng Bàng: Ông Trần Tương Q – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã T (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Q1 – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã T (theo Giấy uỷ quyền số: 355/UBND ngày 24/10/2024) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có kháng cáo: nguyên đơn bà Huỳnh Thị N kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11-11-2021; đơn khởi kiện bổ sung ngày 26-4-2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:

Bà và ông V là anh em chú bác với nhau, cha bà thứ tư, còn cha ông V thứ mười. Nguồn gốc phần đất tranh chấp là do cha bà tên Huỳnh Văn H1 cho bà diện tích ngang 16m dài khoảng 58,94m. Bà quản lý sử dụng phần đất từ sau giải phóng cho đến nay. Giữa đất gia đình bà và đất của ông V có phân ranh bằng đường bờ. Sau đó bà có kê khai đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 968m², thửa 243 và diện tích 425m² thửa 228, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Do lâu quá nên bà không nhớ là có đo đạc không. Đến năm 2020, bà mới lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông V đã tiến hành xây hàng rào từ năm 1998 đã lấn qua đất của bà nhưng do chỗ họ hàng với nhau nên bà không tranh chấp. Bà không làm đơn gửi chính quyền địa phương để ngăn cản việc xây hàng rào của ông V. Bà không ngăn cản và cũng không yêu cầu giải quyết khi ông V xây nhà và làm mái che trên đất. Đến năm 2020, bà trồng cây dừa trên ranh đất thì ông V ngăn cản cho rằng bà trồng lấn ranh đất của ông V. Do đó, hai bên phát sinh tranh chấp. Trước đây, bà khởi kiện yêu cầu ông V trả lại phần đất ngang 01m dài 58,94m tại thửa 243, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Nay bà thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, theo kết quả đo đạc, bà yêu cầu ông V trả lại bà phần đất diện tích 65,1m² trong thửa 228, 243, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Bà không đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản trên đất cho ông V vì khi ông V xây hàng rào, xây nhà, làm mái che không báo cho bà biết. Bà không tranh chấp các phần đất còn lại nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà nhưng do ông V sử dụng. Hiện bà đã trả tiền Ngân hàng và đã lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về rồi.

Đối với phần đất diện tích 601,4m² trong thửa 243 (do bà đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do ông V đang quản lý sử dụng). Bà đồng ý trả lại quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 601,4m² trong thửa 243 cho ông V.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Văn V trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là do ông bà ngoại của ông tên Nguyễn Văn P và Lê Thị T cho ông diện tích 1.512m² thửa 242. Sau đó, ông chuyển nhượng cho bà H2 diện tích 592,4m²; còn lại diện tích 919,6m² thửa mới là 576. Ông quản lý sử dụng phần đất này từ năm 1998. Giữa đất của ông và đất của cha bà N được hai bên xác định bằng trụ ranh do hai bên cắm. Trước đây, là hàng rào kẽm gai, đến năm 2012- 2013, ông tiến hành xây hàng rào lưới B40, hàng rào bằng tường. Ông xây hàng rào trên vị trí trụ cũ. Thời điểm ông xây hàng rào có mặt bà N ở nhà nhưng bà N không có ngăn cản. Sau đó, năm 2014, ông được Nhà nước xây cho căn nhà tình nghĩa xây trên đất thì bà N cũng không ngăn cản. Nguyên nhân hai bên phát sinh tranh chấp là do bà N có trồng cây dừa, tàu dừa có đập lên mái nhà ông. Ông có chặt tàu dừa của bà N. Do đó, hai bên phát sinh tranh chấp. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N. Trước đây, ông yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N, ông C đối với diện tích 70,8m² tại thửa 243, 228, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Nay ông thay đổi nội dung yêu cầu phản tố. Cụ thể: yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N và ông C đối với phần đất diện tích 65,1m² trong thửa 228, 243 tờ bản đồ số 13 và phần diện tích 601,4m² trong thửa 243. Ông yêu cầu công nhận phần đất có diện tích 65,1m² trong thửa 228, 243 tờ bản đồ số 13 và phần diện tích 601,4m² trong thửa 243 thuộc quyền sử dụng của ông với tổng diện tích 666,5m².

Phần đất ông đang quản lý sử dụng là tài sản riêng của ông, không liên quan đến vợ ông tên Cao Thị T1, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Ngoài ra, hiện ông và chị T1 cũng đã ly hôn. Sau đó, ông kết hôn với chị Nguyễn Thị T2 vào năm 2010 (sau khi ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Căn nhà hiện ông đang ở trên đất là nhà tình nghĩa do Nhà nước xây tặng cho ông.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C (chồng của bà N) trình bày: Ông C thống nhất với ý kiến trình bày của bà N, ông không trình bày gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh – bà Trịnh Thị U trình bày:

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00668 ngày 25/01/2007 thửa đất số 228, tờ bản đồ số 13, diện tích 425m² và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H006687 ngày 25/01/2007 thửa đất số 243, tờ bản đồ số 13 cho bà Huỳnh Thị N bao trùm luôn phần diện tích đất ông V đang sử dụng là không đúng pháp luật (không đúng đối tượng sử dụng).

Đề nghị Tòa án hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00668 ngày 25/01/2007 thửa đất số 228, tờ bản đồ số 13, diện tích 7,8m² và hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H006687 ngày 25/01/2007 thửa đất số 243, tờ bản đồ số 13 diện tích 658,7m² đất cấp cho bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Văn C.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2024/DS-ST ngày 30-5-2024 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án số: 14/2024/QĐ-SCBSBA ngày 20-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N “Tranh chấp quyền sử dụng đất” đối với ông Huỳnh Văn V, phần đất diện tích 65,1m² trong thửa 228, 243, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Văn V về việc “yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đối với bà Huỳnh Thị N.

Công nhận cho ông Huỳnh Văn V được quyền sử dụng phần đất diện tích 658,7m², loại đất CLN trong thửa 243, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Có tứ cận: Hướng Đông giáp thửa 243 (còn lại), thửa 228 dài 32,27m + 2,48m + 30,39m; Hướng Tây giáp thửa 576 dài 58,94m; Hướng Nam giáp thửa 576 dài 8,93m + 01m; Hướng Bắc giáp đường bờ rạch dài 10,69m + 01m.

Công nhận cho ông Huỳnh Văn V được quyền sử dụng phần đất diện tích 7,8m² loại đất CLN trong thửa 228, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Có tứ cận: Hướng Đông giáp thửa 228 (còn lại) dài 2,32m + 8,63m + 3,97m + 15,98m + 2,15m; Hướng Tây giáp thửa 243 dài 39,09m; Hướng Nam giáp thửa 243 dài 0,4m; Hướng Bắc giáp đường bờ rạch dài 0m (Có sơ đồ kèm theo).

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00668 ngày 25/01/2007 thửa đất số 228, tờ bản đồ số 13, diện tích 7,8m² và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H006687 ngày 25/01/2007 thửa đất số 243, tờ bản đồ số 13 diện tích 658,7m² do ông Nguyễn Văn C, bà Huỳnh Thị N. Kiến nghị các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp lại cho ông Huỳnh Văn V như quyết định của Bản án đã tuyên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 12/6/2024, nguyên đơn bà Huỳnh Thị N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông Huỳnh Văn V trả lại diện tích 65,1m².

Tại phiên toà phúc thẩm:

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn: tuy bà N không cung cấp thêm chứng cứ mới, nhưng trong hồ sơ vụ án thể hiện có sự mâu thuẫn giữa lời khai của ông V với diện tích đất thực tế và thông tin do các cơ quan chức năng cung cấp. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà N, sửa bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn V trả lại diện tích đất 65,1m²; Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn V về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà N, ông C và công nhận cho ông Huỳnh Văn V được quyền sử dụng diện tích 658,7m² thửa 243, tờ bản đồ số 13 và diện tích 7,8m² thửa 228, tờ bản đồ số 13 là có căn cứ. Cơ quan chức năng cũng đã có văn bản thừa nhận việc cấp sổ cho nguyên

đơn là không đúng quy định. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

*** Về tố tụng:**

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Huỳnh Thị N là trong hạn luật định nên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*** Về nội dung:**

[2]. Về nguồn gốc diện tích đất có tranh chấp 65,1m² tọa lạc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh: nguyên đơn bà Huỳnh Thị N cho rằng diện tích đất có tranh chấp do cha của bà N mua của bà C1. Sau đó, cha bà N tặng cho lại bà N phần đất này. Sau đó, bà N đã tiến hành kê khai đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Còn bị đơn ông Huỳnh Văn V thì cho rằng phần đất tranh chấp có nguồn gốc của ông bà ngoại của ông V tặng cho ông V. Ông V đã quản lý sử dụng từ năm 1998. Ông V đã tiến hành xây nhà ở và xây hàng rào xung quanh đất.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù diện tích đất đang tranh chấp thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N được cấp, tuy nhiên tại Công văn số 309/UBND ngày 13/9/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh đã xác định: “Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00668 ngày 25/01/2007 thửa đất số 228, tờ bản đồ số 13, diện tích 425m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H006687 ngày 25/01/2007 thửa đất số 243, tờ bản đồ số 13 cho bà Huỳnh Thị N bao trùm luôn phần đất diện tích ông V đang sử dụng là không đúng pháp luật (không đúng đối tượng sử dụng). Đề nghị Tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00668 ngày 25/01/2007 thửa đất số 228, tờ bản đồ số 13, diện tích 7,8m² và hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H006687 ngày 25/01/2007 thửa đất số 243, tờ bản đồ số 13 diện tích 658,7m²”.

[4] Mặt khác, theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ phần đất tranh chấp thể hiện diện tích 65,1m² là thuộc các thửa 228, 243, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, trên đất có hàng rào là do ông V xây từ năm 1998, xây nhà từ năm 2014. Quá trình ông V xây dựng hàng rào và xây nhà bà N không có ý kiến phản đối hay tranh chấp gì. Như vậy, diện tích 65,1m² không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà N mà thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông V.

[5]. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà N; chấp nhận yêu cầu phản tố của ông V là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ khách quan trong vụ án. Bà N kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00668 ngày 25/01/2007 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H006687 ngày 25/01/2007 do Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Nguyễn Văn C, bà Huỳnh Thị N:

Tại Văn bản số 309/UBND ngày 13/9/2023, Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh đã thừa nhận sai sót và đề nghị Tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00668 và một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H006687 ngày 25/01/2007 đã cấp cho ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị N. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân thị xã T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị N có một phần không đúng hiện trạng, không đúng đối tượng là trái pháp luật.

Diện tích đất có tranh chấp không nằm trọn trong 01 thửa mà có một phần là diện tích 7,8m² thuộc thửa đất số 228, tờ bản đồ số 13 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00668 ngày 25/01/2007; Và một phần là diện tích 658,7m² thuộc thửa đất số 243, tờ bản đồ số 13 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H006687 ngày 25/01/2007 đã cấp cho ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị N. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00668 ngày 25/01/2007 và tuyên huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00668 ngày 25/01/2007 đã cấp cho ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật (Văn bản số: 837/TCQLĐĐ-CĐKĐĐ ngày 11/5/2021 của T3 - Bộ T4; Văn bản số: 196/TANDTC-PC ngày 03/11/2023 của Tòa án nhân dân tối cao).

[7]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[8]. Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N, sửa bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

[9]. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà N kháng cáo không được chấp nhận, nhưng do bà N là người cao tuổi nên được miễn.

[10]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Huỳnh Thị N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2024/DS-ST ngày 30-5-2024 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án số: 14/2024/QĐ-SCBSBA ngày 20-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 26, khoản 1, khoản 4 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 các Điều 180, 181, 182, 183, 186, 189, 190, 221

của Bộ luật Dân sự năm 2015 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” đối với yêu cầu buộc ông Huỳnh Văn V trả lại diện tích 65,1m² trong thửa 228, 243, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Văn V:

Công nhận cho ông Huỳnh Văn V được quyền sử dụng hợp pháp diện tích 658,7m², loại đất CLN trong thửa 243, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Có tứ cận: Hướng Đông giáp thửa 243 (còn lại), thửa 228 dài 32,27m + 2,48m + 30,39m; Hướng Tây giáp thửa 576 dài 58,94m; Hướng Nam giáp thửa 576 dài 8,93m + 01m; Hướng Bắc giáp đường bờ rạch dài 10,69m + 01m.

Công nhận cho ông Huỳnh Văn V được quyền sử dụng hợp pháp diện tích 7,8m² loại đất CLN trong thửa 228, tờ bản đồ số 13, tọa lạc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Có tứ cận: Hướng Đông giáp thửa 228 (còn lại) dài 2,32m + 8,63m + 3,97m + 15,98m + 2,15m; Hướng Tây giáp thửa 243 dài 39,09m; Hướng Nam giáp thửa 243 dài 0,4m; Hướng Bắc giáp đường bờ rạch dài 0m.

3. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn V về việc “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. Tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00668 ngày 25/01/2007 thửa đất số 228, tờ bản đồ số 13, diện tích 7,8m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H006687 ngày 25/01/2007 thửa đất số 243, tờ bản đồ số 13, diện tích 658,7m² do Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị N.

4. Ông Huỳnh Văn V có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng tăng thêm diện tích đất nêu trên.

5. Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị N có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng giảm diện tích đất nêu trên.

6. Kiến nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của tỉnh Tây Ninh cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn V, ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị N cho đúng quy định của pháp luật đất đai.

7. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Huỳnh Thị N.

8. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, ĐTTB (16b).

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương